

Số: **421** /CNBT-TCHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 02 năm 2018

Về việc ký kết hợp đồng thuê tài sản hoạt động với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (tổ chức có 03 thành viên làm người đại diện vốn góp tham gia vào Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
(Mã chứng khoán: BTW)

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 272 990

4. Fax : (08) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN THÀNH PHÚC – Giám đốc Công ty
- Địa chỉ : 611/57E Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại :
 - + Di động : 0913 926 614
 - + Cơ quan : (08) 38 234 723
- Fax : (08) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ Nghị quyết số **004** /NQ-CNBT-HĐQT ngày 07/02/2018, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã chấp thuận cho Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được thực hiện việc ký Hợp đồng thuê tài sản hoạt động với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (tổ chức có 03 thành viên làm người đại diện vốn góp tham gia vào Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành).

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày 07/02/2018 tại đường dẫn: www.capnuocbenthanh.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* **Đính kèm:** Nghị quyết số **004**/NQ-CNBT-HĐQT ngày 07/02/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.

Phu

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THÀNH PHÚC

Số: **004**/NQ-CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 02 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc ký kết **Hợp đồng thuê tài sản hoạt động**
với **Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội Cổ đông thông qua ngày 12/4/2016;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 033/CNBT-HĐQT ngày 21/9/2007 của Hội đồng Quản trị Công ty;

Xét Tờ trình số 295/TTr-CNBT-KTTC ngày 26/01/2018 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành về việc xin ý kiến để ký kết Hợp đồng thuê tài sản với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ngày 06/02/2018 về việc kiểm phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 004/CNBT-HĐQT ngày 26/01/2018 của Hội đồng quản trị,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

1. Chấp thuận cho Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành triển khai việc ký kết Hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2018 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV với tổng giá trị hợp đồng là **1.101.136.817 đồng** theo nội dung đề nghị tại Tờ trình số 295/TTr-CNBT-KTTC ngày 26/01/2018 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

2. Ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng thuê tài sản hoạt động với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV các năm tiếp theo kể từ năm 2018 trong trường hợp giá thuê không có sự thay đổi so với năm 2018.

Điều 2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

gme



Phạm Thị Thanh Vân

Số: **295**/TTr-CNBT-KTTC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc xin ý kiến ký kết Hợp đồng thuê tài sản hoạt động
với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một Thành viên.

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Vừa qua, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn gửi cho Công ty Dự thảo Hợp đồng về
việc thuê tài sản hoạt động năm 2018 với các danh mục như sau:

STT	DANH MỤC	NGUYÊN GIÁ (đ)	GIÁ THUÊ (đ)/năm
1	PTML tuyến ống D200 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	884.114.195	88.411.420
2	Di dời Hệ thống cấp nước Nguyễn Văn Trỗi- Nam Kỳ Khởi Nghĩa	5.682.607.312	568.260.731
3	Di dời Hệ thống cấp nước tuyến ống D250 Bến Chương Dương, quận 1 (Nguyễn Văn Cừ – Hàm Nghi)	3.231.716.881	323.171.688
4	Tuyến ống cấp 3 D250 Nguyễn Văn Trỗi- Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Hoàng Văn Thụ-Võ Thị Sáu)	211.896.311	21.189.631
	Cộng	10.010.334.699	1.001.033.470
	Thuế GTGT 10%		100.103.347
	Tổng cộng		1.101.136.817

Các danh mục (1),(2) là tài sản do Tổng Công ty đầu tư xây dựng đã bàn giao
cho Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành quản lý và sử dụng từ năm 2008. Danh mục
(3) là tài sản được bàn giao cho Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành quản lý và sử
dụng từ năm 2012, hàng năm đều có kiểm kê định kỳ và được hai bên xác nhận. Đối
với danh mục (4) là tài sản được bàn giao cho Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành
quản lý và sử dụng từ năm 2012, có biên bản bàn giao được hai bên ký nhận. Chi tiết
các danh mục tài sản là:

1- PTML tuyến ống D200 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, đây là tuyến ống bên số lẻ từ
Điện Biên Phủ đến trước chùa Vĩnh Nghiêm, ống uPVC D200, chiều dài 1.232 mét.

2- Di dời Hệ thống cấp nước Nguyễn Văn Trỗi - Nam Kỳ Khởi Nghĩa, đây là tuyến ống bên số chẵn từ Điện Biên Phủ đến trước Đài liệt sỹ (Nguyễn Văn Trỗi), ống D250 Gang, chiều dài 1.228 mét.

3- Di dời Hệ thống cấp nước D250 Bến Chương Dương, quận 1 (Nguyễn Văn Cừ – Hàm Nghi), đây là tuyến ống cấp nước D250 từ cầu Nguyễn Văn Cừ đến Hàm Nghi.

4- Tuyến ống cấp 3 D250 Nguyễn Văn Trỗi-Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Hoàng Văn Thụ-Võ Thị Sáu): đây là tuyến ống băng đường Nguyễn Văn Trỗi-Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Căn cứ :

- Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội quy định "*Hợp đồng giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:*

+Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% trong số cổ phần phổ thông của công ty và những người liên quan của họ...".

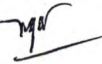
- Khoản 5 Điều 23 Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, trong đó có nêu "*thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia*".

Theo các quy định trên, việc ký Hợp đồng thuê tài sản hoạt động giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên cần phải được Hội đồng quản trị chấp thuận, trong đó các thành viên Hội đồng quản trị là người có liên quan không được tham gia biểu quyết.

Vì vậy, Giám đốc Công ty kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét:

1/ Phê duyệt để Giám đốc Công ty triển khai ký kết Hợp đồng Thuê tài sản hoạt động năm 2018 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên theo danh mục tài sản như trên, với tổng giá trị Hợp đồng là **1.101.136.817 đồng (Một tỷ, một trăm lẻ một triệu, một trăm ba mươi sáu ngàn, tám trăm mười bảy đồng)**.

2/ Ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng thuê tài sản hoạt động với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên các năm tiếp theo kể từ năm 2018 trong trường hợp giá thuê không có sự thay đổi so với năm 2018.

Trân trọng kính trình. 

Đính kèm:

- Nghị quyết số 72/NQ-TCT-HĐTV ngày 05/01/2018 của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn về việc phân công nhân sự quản lý, điều hành Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn;

- Dự thảo Hợp đồng thuê tài sản hoạt động.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (VT,P.KTTC).



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 72 /NQ-TCT-HĐTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**
Về việc phân công nhân sự quản lý, điều hành Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn

Căn cứ Quyết định số 3624/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBND-TC ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ nhiệm Hội đồng thành viên Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên; Quyết định số 103/QĐ-UBND-TC ngày 07 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên được ban hành kèm theo Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 14 tháng 04 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản số 04/UBND-VX-TC ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công nhân sự quản lý, điều hành Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

Xét đề nghị của Tổng Công ty tại Tờ trình số 43/TTr-TCT-TCNS ngày 05 tháng 01 năm 2018 về việc phân công nhân sự quản lý, điều hành Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên; và trên cơ sở ý kiến của các thành viên,

**Hội đồng Thành viên Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn
QUYẾT NGHỊ:**

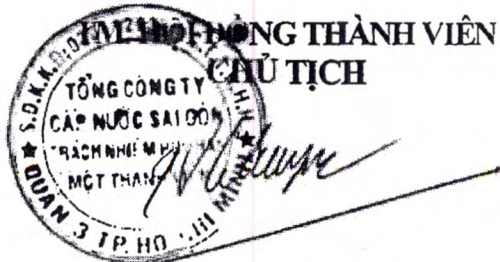
1. Thống nhất giao ông Nguyễn Văn Dụ, Phó Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm quản lý, điều hành mọi hoạt động của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và thực hiện các giao dịch tài chính cho đến khi Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Thông nhất giao ông Nguyễn Văn Dụ, Phó Tổng Giám đốc phụ trách, tổ chức phân công công việc cho các Phó Tổng Giám đốc, đảm bảo mọi hoạt động của Tổng Công ty được ổn định, liên tục.

3. Thời hạn thực hiện nhiệm vụ của các Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2018 cho đến khi Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc Tổng Công ty. *Am*

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Ban TV ĐU;
- VP ĐU, VP CĐ, VP ĐTN;
- NDD vốn TCT tại các Cty cổ phần vốn chi phối và Cty liên kết;
- Cty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn;
- Phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu. VT, Oanh (2b)



Trần Văn Khuyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

HỢP ĐỒNG THUÊ TÀI SẢN HOẠT ĐỘNG

Số: /HĐ-TCT-KTTC

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Bộ Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Tờ trình ngày 12/4/2012 giữa Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH một thành viên v/v xin chủ trương cho Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành thuê tài sản hoạt động;
- Căn cứ khả năng và nhu cầu của các Bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2018

Tại Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Chúng tôi gồm:

A. Bên cho thuê (sau đây gọi là Bên A):

Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN**

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN.

Địa chỉ : Số 01 Công trường Quốc tế, phường 6, quận 3, TP.HCM

Điện thoại : (84.8) 8242063 – Fax (84.8) 8242063

Tài khoản số: 6220431101100091 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – CN Chợ Lớn.

Mã số thuế: 0301129367.

Đại diện: Ông **Nguyễn Văn Dụ** – Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc Phụ trách chung

(Theo Văn bản 04/UBND-VX-TC ngày 04/01/2018 của Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM và Nghị quyết số 72/NQ-TCT-HĐTV ngày 05/01/2018 của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV về việc phân công nhân sự quản lý, điều hành Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn)

B. Bên thuê (sau đây gọi là Bên B):

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Địa chỉ : Số 194 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 8268600 – Fax (84.8) 8229778

Mã số thuế: 0304789925

Tài khoản số: 6220211450011 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chợ Lớn – PGD Hòa Bình, TP.HCM.

Đại diện: Ông **Nguyễn Thành Phúc** – Chức vụ : Giám đốc

Hai bên đồng ý thực hiện việc thuê tài sản hoạt động với các thỏa thuận sau:

Điều 1: Tài sản cho thuê hoạt động .

STT	Danh mục	Nguyên giá (đ)	Giá thuê (đ)/ năm
1	PTMLCN tuyến ống D200 Nam Kỳ Khởi Nghĩa.	884.114.195	88.411.420
2	Di dời Hệ thống cấp nước Nguyễn Văn Trỗi – Nam Kỳ Khởi nghĩa.	5.682.607.312	568.260.731
3	Di dời Hệ thống cấp nước tuyến ống D250 Bến Chương Dương, quận 1 (Nguyễn Văn Cừ – Hàm Nghi).	3.231.716.881	323.171.688
4	Tuyến ống cấp 3 D250 Nguyễn Văn Trỗi-Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Hoàng Văn Thụ-Võ Thị Sáu).	211.896.311	21.189.631
	Cộng	10.010.334.699	1.001.033.470
	Thuế GTGT 10%		100.103.347
	Tổng cộng		1.101.136.817

Điều 2: Thời hạn thuê tài sản

- Bên A cho Bên B thuê tài sản hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018.

Điều 3: Mục đích thuê tài sản

Bên B sử dụng tài sản thuê nêu trên vào mục đích cung cấp nước sạch trên địa bàn của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Điều 4: Giá thuê tài sản và phương thức thanh toán

1. Giá thuê tài sản nêu trên trong thời gian 1 năm là **1.101.136.817 đồng** (Một tỷ, một trăm lẻ một triệu, một trăm ba mươi sáu ngàn, tám trăm mười bảy đồng).

2. Phương thức thanh toán như sau:

- Bên B thanh toán quý 1 số tiền 275.284.204 đồng.
- Bên B thanh toán quý 2 số tiền 275.284.204 đồng.
- Bên B thanh toán quý 3 số tiền 275.284.204 đồng.
- Bên B thanh toán quý 4 số tiền 275.284.205 đồng.
- Bên A sẽ xuất hóa đơn cho Bên B vào ngày 15 tây tháng cuối mỗi quý.
- Bên B sẽ thanh toán bằng chuyển khoản cho Bên A trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi xuất hóa đơn.

Điều 5: Phương thức giao tài sản thuê

- Bên B tiếp tục sử dụng Biên bản bàn giao tài sản thuê hoạt động, Bên A đã bàn giao.

Điều 6: Phương thức trả lại tài sản thuê

- Bên B lập Biên bản bàn giao tài sản cho Bên A đúng hạn và nguyên trạng thái đang sử dụng (khi không có nhu cầu gia hạn hợp đồng thuê).

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

a) Chuyển giao tài sản cho thuê đúng thỏa thuận ghi trong hợp đồng;

b) Bảo đảm giá trị sử dụng của tài sản cho thuê;

c) Bảo đảm quyền sử dụng cho Bên B;

2. Bên A có các quyền sau đây:

a) Nhận đủ tiền thuê tài sản theo phương thức thanh toán đã thỏa thuận;

b) Nhận lại tài sản cho thuê khi hết hạn Hợp đồng (khi Bên B không gia hạn hợp đồng);

c) Đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu Bên B có những hành vi sau đây:

- Không trả tiền thuê trong một quý;

- Sử dụng tài sản thuê không đúng công dụng và mục đích của tài sản;

- Làm mất mát, hư hỏng;

- Cho người khác thuê tài sản;

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

a) Bảo quản tài sản thuê như tài sản của chính mình, không được thay đổi tình trạng tài sản, cho thuê tài sản;

b) Sửa chữa thường xuyên tài sản thuê.

c) Sử dụng tài sản thuê đúng công dụng và mục đích của tài sản;

d) Trả đủ tiền thuê tài sản theo phương thức đã thỏa thuận, Bên B sẽ chịu lãi suất vay ngân hàng 0,05%/ngày cho số ngày chậm nộp.

đ) Trả lại tài sản thuê đúng thời hạn (nếu không gia hạn Hợp đồng thuê) theo phương thức đã thỏa thuận.

2. Bên B có các quyền sau đây:

a) Nhận tài sản thuê theo đúng thỏa thuận;

b) Được sử dụng tài sản thuê theo đúng công dụng, mục đích của tài sản ;

c) Đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu Bên A có những hành vi sau đây:

- Bên A chậm giao tài sản theo thỏa thuận gây thiệt hại cho Bên B;

- Bên A giao tài sản thuê không đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, tình trạng như thỏa thuận;

Điều 9: Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Cam đoan của các bên

Bên A và Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

2. Bên B cam đoan:

Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

Điều 11: Điều khoản cuối cùng

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc ký kết Hợp đồng này;

2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng và ký;

3. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và sẽ tự thanh lý khi các bên hoàn tất các nghĩa vụ theo hợp đồng.

Hợp đồng này được làm thành 04 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH CHUNG

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Dụ